

Bản án số: 218/2021/HS-ST  
Ngày 04-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Trần Quảng Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/5/1990; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: LM, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Duyên N, sinh năm 1964 con bà: Lý Thị Đ, sinh năm 1968; Vợ là Văn Thị B (đã ly hôn); Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 12/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Trung H bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an. (Có mặt tại phiên tòa).

\* Những người tham gia tố tụng khác:

**- Bị hại:** Ông Phạm Văn K, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 17, phường QT, TP T, tỉnh Thái Nguyên. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Lê Anh T- sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường HVT, thành phố T

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 23/11/2020, Nguyễn Trung H đi xe buýt từ chợ C thuộc xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực thành phố Thái Nguyên, mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. H xuống điểm dừng xe buýt phía đối diện Trường Đại học Y dược Thái Nguyên, sau đó đi bộ xung quanh. Khoảng 13 giờ 53 phút, khi đi đến khu vực tổ 17, phường QT, thành phố Thái Nguyên (trước cửa nhà ông Phạm Văn K), H nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu đỏ BKS 20MĐ1- 09408 để trước hiên nhà không có người trông coi. H quan sát xung quanh không thấy người qua lại, nhà ông K đóng cửa, H tiến lại gần chiếc xe và dắt chiếc xe ra ngoài đường. Do chiếc xe không có chìa khóa nên H dắt xe ra khu vực đường tròn Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên tìm hiệu sửa xe để mở khóa. Khi H dắt xe đến gần khu vực đường tròn Đồng Quang thì có một người đàn ông (không quen biết) đi đến hỏi mua chiếc xe. H đồng ý bán chiếc xe cho người đàn ông với giá 800.000đ, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông K đã kiểm tra Camera an ninh của gia đình thì phát hiện có 01 nam thanh niên đã lấy trộm chiếc xe máy điện của mình. Sau đó ông K đã đăng lên mạng xã hội facebook và được anh Lê Anh T cung cấp thông tin về số chứng minh nhân dân và địa chỉ của Nguyễn Trung H, lý do anh T biết về H là sau khi xem video do ông K đăng trên facebook, anh T nhận ra H do trước đó, H từng vào nhà anh T định lấy trộm xe máy nhưng bị anh T phát hiện, anh T đã kịp giữ H lại để chụp hình và chụp số chứng minh nhân dân của H. Sau khi được anh T cung cấp thông tin, ông K đã làm đơn trình báo công an và trích xuất camera cung cấp đoạn video để phục vụ điều tra.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu đỏ BKS 20MĐ1- 09408.

Tại bản Kết luận số 12/ĐGTSHS ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Giá trị tài sản chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu đỏ BKS 20MĐ1- 09408 đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất là 6.400.000đ.

Vật chứng của vụ án là xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu đỏ BKS 20MĐ1- 09408, hiện không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.400.000đ. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKSTPTN, ngày 19/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, Bị hại là ông Phạm Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị trộm cắp. Bị cáo nhất trí bồi thường giá trị tài sản cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền 6.400.000đ

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 13 giờ 53 phút ngày 23/11/2020, tại tổ 17, phường QT, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Trung H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum, màu đỏ, biển kiểm soát 20MĐ1-09408 đã qua sử dụng của ông Phạm Văn K, chiếc xe được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định có giá trị 6.400.000đ. Tài sản không thu hồi được do bị cáo đã bán cho người không quen biết, không rõ lai lịch. Số tiền 6.400.000đ là giá trị chiếc xe, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn

trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo được thực hiện một cách lén lút với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”*

...

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Trung H được xác định là chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu, ngày 27/01/2021 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của Bản án số 12/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp của ông Phạm Văn K là chiếc xe máy điện hiện không thu hồi được. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo giá trị chiếc xe được Hội đồng định giá xác định là 6.400.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có thắc mắc gì về việc định giá chiếc xe do bị cáo trộm cắp, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ chấp nhận nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền 6.400.000đ.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trung H 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù tại Bản án số 12/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều: 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Trại giam Quyết Tiến – Bộ CA;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã PM, H.PL, TN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Vũ Thị An**

